

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý các Công ty, Doanh nghiệp

Bệnh viện đa khoa khu vực Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Trị đang có nhu cầu mua sắm hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm phục vụ công tác khám chữa bệnh. Nay thông báo đến Quý công ty, Doanh nghiệp có đủ năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu tham gia báo giá giá một hoặc nhiều lô tại **Phụ lục 1**.

1. Hồ sơ báo giá gồm:

- Bảng báo giá theo mẫu **Phụ lục 2**
- Các tài liệu liên quan (nếu có)

2. Thời gian nhận báo giá: Từ 16g00 ngày 15/09/2026 đến 16g00 ngày 25/09/2026

3. Hình thức nhận báo giá:

- Online (qua website muasamcong.mpi.gov.vn)
- Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

Địa chỉ: Bệnh viện đa khoa khu vực Tuyên Hóa, Tiểu khu Tam Đồng, xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày, kể từ ngày báo giá. Mọi thông tin chi tiết liên hệ: Ông Phan Tiến Dũng, Trưởng khoa dược-VTTBYT, Bệnh viện đa khoa khu vực Tuyên Hóa, SĐT: 0919419357. Xin trân trọng cảm ơn Quý đơn vị.

Nơi nhận :

- Như trên
- Lưu VT



Lâm Tuấn Phương

PHỤ LỤC 1

(Kèm theo báo giá số: /TB-BVĐK ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Tuyên Hóa)

STT	Tên hàng hóa	Tính năng, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
PHẦN 1: Hóa chất, vật tư xét nghiệm					
1	Dung dịch ly giải sử dụng cho máy phân tích huyết học	Ammonium < 0.25%, Sodium Lauryl Sulfate < 0.04%. Xuất xứ: G7 Lọ 500ml Dùng cho máy huyết học Sysmex KX-21	Lọ (Hộp)	100	
2	Dung dịch pha loãng sử dụng cho máy phân tích huyết học	Sodium Chloride < 0.9%, Potassium Chloride < 0.2%, Buffer < 0.2%, Stabiliser <0.01% Xuất xứ: G7 Thùng 20 lít Dùng cho máy huyết học Sysmex KX-21	Thùng (Hộp)	90	
3	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Dung dịch rửa dùng cho máy xét nghiệm huyết học. Thành phần: Sodium hypochlorite (nồng độ clo 5.0%). Xuất xứ: G7 Hộp 20 lọ x 4ml Dùng cho máy huyết học Sysmex XN-550	Hộp	2	
4	Dung dịch pha loãng dùng cho máy huyết học	Dung dịch pha loãng dùng cho máy huyết học Thành phần: Sodium chloride 0.7% Tris buffer 0.2% EDTA-2K 0.02% Thùng 20 lít Dùng cho máy huyết học Sysmex XN-550	Thùng	30	
5	Dung dịch nhuộm trong xét nghiệm huyết học	Dung dịch sử dụng để đánh dấu các bạch cầu trong các mẫu máu đã được pha loãng và ly giải nhằm phân loại các thành phần bạch cầu. Thành phần: Polymethine 0.002% Methanol 3.0% Ethylene glycol 96.9% Xuất xứ: G7 Hộp 2lọ x 42ml Dùng cho máy huyết học Sysmex XN-330	Hộp	5	
6	Dung dịch ly giải trong xét nghiệm huyết học	Dung dịch ly giải các tế bào hồng cầu. Thành phần: Chất điện hoạt không ion hóa 0.17% Muối Amoni hữu cơ bậc 4 0.07% Thùng 1 can x 5 lít Dùng cho máy huyết học Sysmex XN-330	Thùng	9	
7	Dung dịch ly giải trong xét nghiệm huyết học	Thuốc thử xác định nồng độ hemoglobin trong máu trên các máy xét nghiệm huyết học. Thành phần: Sodium Lauryl Sulfate 1.7g/L Hộp 3 chai x 500ml Dùng cho máy huyết học Sysmex XN-330	Hộp	8	
8	Hóa chất định lượng CK-MB	R1: Imidazol, pH 6.7 D-Glucose N-Acetyl-L-Cysteine Magnesium acetate NADP EDTA Hexokinase R2: ADP AMP di-Adenosine-5-	Hộp	7	

		pentaphosphate Glucose-6-phosphate dehydrogenase Creatine phosphate Hộp: R1: 5x25 mL; R2: 1x32 mL Xuất xứ: Châu Âu Dùng cho máy sinh hóa AU480			
9	Hóa chất định lượng Creatinin kinase	R1: Imidazol pH 6.7, D-Glucose, N-Acetyl-L-Cysteine, Magnesium acetate, NADP, EDTA, Hexokinase. R2: ADP, AMP, di-Adenosine-5-pentaphosphate, Glucose-6-phosphate dehydrogenase, Creatinine phosphate Hộp: R1: 5 x 25 ml R2: 1 x 32 ml. Xuất xứ: Châu Âu Dùng cho máy sinh hóa AU480	Hộp	7	
10	Hóa chất định lượng Creatinin	Thành phần: - R1: Picric acid - R2: Sodium hydroxide Hộp R1: 3x60ml; R2: 3x60ml Xuất xứ: Châu Âu Dùng cho máy sinh hóa AU480	Hộp	12	
11	Hóa chất định lượng Glucose	Thành phần: TRIS pH 7.4 Phenol Glucose oxidase (GOD) Peroxidase (POD) 4 – Aminophenazone (4-AP) Xuất xứ: Châu Âu Hộp 6 x 60 ml Dùng cho máy sinh hóa AU480	Hộp	5	
12	Hóa chất định lượng Triglycerides	Thành phần: GOOD pH 6.3 p-Chlorophenol Lipoprotein lipase (LPL) Glycerol kinase (GK) Glycerol-3-oxidasa (GPO) Peroxidase (POD) 4 – Aminophenazone (4-AP) ATP Xuất xứ: Châu Âu Hộp 6 x 60 ml Dùng cho máy sinh hóa AU480	Hộp	14	
13	Hóa chất định lượng Cholesterol	Thành phần: PIPES pH 6.9 Phenol Cholesterol esterase (CHE) Cholesterol oxidase (CHOD) Peroxidase (POD) 4 – Aminophenazone (4-AP) Xuất xứ: Châu Âu Hộp 6 x 60 ml Dùng cho máy sinh hóa AU480	Hộp	14	
14	Hóa chất định lượng Urea	Thành phần: - R1: TRIS pH 7.8 alpha-Ketoglutarate Urease; - R2: GLDH NADH Xuất xứ: Châu Âu Hộp: R1: 4 x 40ml R2: 2x 20ml Dùng cho máy sinh hóa AU480	Hộp	32	
15	Hóa chất định lượng g-GT	R1(Buffer): TRIS pH 8.6: 100mmol/L, Glycylglycine: 100 mmol/L; R2(Subtrate): L-gamma-glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide: 3mmol/L. Xuất xứ: Châu Âu Hộp: R1: 4 x 40ml R2: 2x 20ml Dùng cho máy sinh hóa AU480	Hộp	8	
16	Hóa chất xét nghiệm định	Thành phần: MES pH 6.0 CNPG3 Sodium clorhidre Calcium	Hộp	2	

	lượng Amylase	acetate Potassium thiocyanate Sodium azide Xuất xứ: Châu Âu Hộp: 2 x 60ml Dùng cho máy sinh hóa AU480			
17	Hóa chất xét nghiệm định lượng alanine aminotransferase (GPT/ALT)	R1: TRIS pH 7.8 Lactate dehydrogenase (LDH) L-Alanine R2: NADH alpha-Ketoglutarate Xuất xứ: Châu Âu Hộp: R1: 4 x 40ml / R2: 2 x 20ml Dùng cho máy sinh hóa AU480	Hộp	38	
18	Hóa chất xét nghiệm định lượng aspartate aminotransferase (GOT/AST)	R1: TRIS pH 7.8 Lactate dehydrogenase (LDH) Malate dehydrogenase (MDH) L-Aspartate R2: NADH alpha-Ketoglutarate Xuất xứ: Châu Âu Hộp: R1: 4 x 40ml / R2: 2 x 20ml Dùng cho máy sinh hóa AU480	Hộp	38	
19	Hóa chất xét nghiệm định lượng LDL- Cholesterol	R1 (Enzymes): GOOD pH 7.0 Cholesterol esterase (CHE) Cholesterol oxidase (CHOD) Catalase N-(2-hydroxy-3-sulfopropyl)-3,5-dimethoxyaniline (TODS) R2 (Enzymes): GOOD pH 7.0 4-Aminoantipyrine (4-AA) Peroxidase (POD) Xuất xứ: Châu Âu Hộp: R1: 10 x 24 ml R2: 10 x 8ml Cal: 1 x 1ml Dùng cho máy sinh hóa AU480	Chai (Hộp)	9	
20	Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL- Cholesterol	R1: N,N-bis (2-hydroxyethyl)-2-aminoethanesulphonic acid pH 6.6 N-(2-hydroxy-3-sulfopropyl)-3,5-dimethoxyaniline (HDAOS) Cholesterol Esterase Cholesterol oxidase Catalase Ascorbic oxidase R2: N,N-bis (2-hydroxyethyl)-2-aminoethanesulphonic acid pH 7.0 4 - Aminoantipyrine (4-AP) Peroxidase Xuất xứ: Châu Âu Hộp: R1: 4 x 30ml R2: 2 x 20ml Dùng cho máy sinh hóa AU480	Hộp	13	
21	Hóa chất định lượng CRP	Thành phần: - R1: Tris buffer 20 mmol/L, pH 8.2. Preservative. - R2: Latex particles coated with goat IgG antihuman CRP, pH 7.3. Preservative. - CRP-CAL: Chất hiệu chuẩn. Xuất xứ: Châu Âu Hộp (R1: 2x30 ml; R2: 1x15 ml; CAL: 1x1 ml) Dùng cho máy sinh hóa AU480	Hộp	20	
22	Ống nghiệm EDTA K2 2ml nắp cao su xanh dương mous thấp	Ống nghiệm nhựa, kích thước 12 x 75cm, nắp cao su bọc nhựa màu xanh dương. Hóa chất bên trong là EDTA K2 (Ethylenediaminetetraacetic Acid Dipotassium Salt Dihydrate) kháng đông cho 2ml máu. được đóng trên hộp để thấp. Đạt tiêu	Ống	48000	

		chuẩn ISO 13485:2016 Dùng cho máy sinh hóa AU480			
23	Thuốc thử định lượng HbA1c Agappe	Thuốc thử xác định định lượng HbA1c trong máu người. Hóa chất chạy cho máy HbA1C Mispa i3	test	850	
24	Nước rửa kim - Probecleaner	Chất tẩy rửa có tính kiềm cực mạnh được sử dụng để loại bỏ các chất kết tủa và thuốc thử bám trên đầu lấy mẫu và đầu rửa của máy phân tích. Thành phần: Natri hypochloride<10% Hóa chất chạy cho máy HbA1C Mispa i3	test	30	
25	Xét nghiệm định lượng tổng triiodothyronine (TT3)	Xét nghiệm này được dùng để định lượng tổng triiodothyronine (TT3) huyết thanh và huyết tương của người trong ống nghiệm. Bộ xét nghiệm được sử dụng như một công cụ hỗ trợ chẩn đoán bệnh tuyến giáp. - Nguyên lí xét nghiệm: miễn dịch phát quang hóa học cạnh tranh. - Thời gian phản ứng: 5 phút. - Các đặc điểm về hiệu năng và thông số kỹ thuật gồm: Độ chính xác gần với giá trị đích: $\leq 15\%$. Giới hạn phát hiện: $\leq 0,3 \text{ nmol/L}$ Độ tuyến tính: (0,3- 10) nmol/L Độ chính xác trong lô: $\text{CV} \leq 8\%$ Độ chính xác giữa các lô: $\text{CV} \leq 15\%$ Độ ổn định: 18 tháng Nhiệt độ bảo quản: 2 – 30oC Hóa chất chạy cho máy POCT CLIA C5000	Test	350	
26	Bộ xét nghiệm Thyroxine tự do	Xét nghiệm này được dùng để định lượng Thyroxine tự do trong huyết thanh và huyết tương của người trong ống nghiệm. Bộ xét nghiệm được sử dụng để hỗ trợ chẩn đoán bệnh tuyến giáp. - Nguyên lí xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang cạnh tranh - Thời gian phản ứng: 5 phút. - Các đặc điểm về hiệu năng và thông số kỹ thuật gồm: Độ chính xác gần với giá trị đích: $\leq 15\%$ Giới hạn phát hiện: $\leq 0,5 \text{ pmol/L}$ Độ tuyến tính: (0,5-100) pmol/L Độ chính xác trong lô: $\text{CV} \leq 10\%$ Độ chính xác giữa các lô: $\text{CV} \leq 15\%$ Độ ổn định: 18 tháng Nhiệt độ bảo quản: 2 – 30oC Hóa chất chạy cho máy POCT CLIA C5000	Test	350	
27	Bộ xét nghiệm Hormone kích thích tuyến giáp (TSH)	Xét nghiệm này dùng để định lượng hormone kích thích tuyến giáp TSH trong huyết thanh và huyết tương của người trong ống nghiệm.	Test	350	

		Bộ xét nghiệm được sử dụng để hỗ trợ chẩn đoán bệnh tuyến giáp. - Nguyên lí xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang hai vị trí - Thời gian phản ứng: 10 phút. - Các đặc điểm về hiệu năng và thông số kỹ thuật gồm: Độ chính xác gần với giá trị đích: $\leq 10\%$ Giới hạn phát hiện: $\leq 0,005\mu\text{IU/mL}$ Độ chính xác trong lô: $\text{CV} \leq 8\%$ Độ chính xác giữa các lô: $\text{CV} \leq 15\%$ Độ tuyến tính: (0.005-100) $\mu\text{IU/mL}$ Độ đặc ổn định: 18 tháng Nhiệt độ bảo quản: 2 - 30°C Hóa chất chạy cho máy POCT CLIA C5000			
PHẦN 2: Sinh phẩm					
28	Khay thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	Định tính kháng thể của virus viêm gan C. Dạng khay - Độ nhạy lâm sàng: 100 %, độ đặc hiệu lâm sàng: 99 % so với phương pháp miễn dịch phóng xạ (RIA) - Hiệu ứng móc câu liều cao: Không có hiệu ứng móc đến nồng độ 17.00 S/CO (cao gấp khoảng 8 lần giới hạn phát hiện) - Giới hạn phát hiện: 2.0 S/CO - Phân loại C, D - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CFS, KGMP	Test	900	
29	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B	- Định tính kháng nguyên HBs trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Dạng khay. - Độ nhạy lâm sàng: 100 %, Độ đặc hiệu lâm sàng: 100 % so với các test thử CMIA - Giới hạn phát hiện: 0.22 IU/mL - Hiệu ứng móc câu liều cao: Không có hiệu ứng móc đến nồng độ 112.05 IU/ml (cao gấp khoảng 509 lần giới hạn phát hiện) - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CFS, KGMP	Test	700	
30	Dengue NS1 antigen Test Card	Định tính để phát hiện sốt xuất huyết NS1 kháng nguyên trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương của người Độ nhạy: 97,50%. Độ đặc hiệu: 99,28%. Độ chính xác: 98,75%. Phát hiện protein NS1 trong cả 4 loại vi rút sốt xuất huyết lysate I, II, III và IV. Giới hạn phát hiện: 0,25 ng/mL trên kháng nguyên Dengue NS1 tái tổ hợp từ typ huyết thanh 2 (DEN2) Không phát hiện hiệu ứng móc câu với kháng nguyên Dengue NS1 ở nồng độ lên tới 200 $\mu\text{g/mL}$. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE, có 2 CFS từ 2 nước trở lên.	Test	200	

31	Test nhanh phát hiện kháng thể HIV type 1 và 2	Phát hiện định tính kháng thể HIV -1 và HIV - 2	test	600	
32	Khay thử xét nghiệm định tính 5 chất gây nghiện AMP, COD, MOP, THC, HER	Khay thử xét nghiệm định tính 5 chất gây nghiện (AMP/COD/MOP/THC/HER) – AMP: + Ngưỡng cut-off: 300 ng/ml + Độ nhạy: 99,91%; Độ đặc hiệu: 99,91% – COD: + Ngưỡng cut-off: 300 ng/ml + Độ nhạy: 99,91%; Độ đặc hiệu: 99,90% – MOP: + Ngưỡng cut-off: 300 ng/ml + Độ nhạy: 99,90%; Độ đặc hiệu: 99,90% – THC: + Ngưỡng cut-off: 50 ng/ml + Độ nhạy: 99,91%; Độ đặc hiệu: 99,91% – HER: + Ngưỡng cut-off: 10 ng/ml + Độ nhạy: 99,92%; Độ đặc hiệu: 99,91% – Mẫu phẩm: Nước tiểu – Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, EC.	Test	600	

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của[ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....(Ghi tên, địa chỉ của đơn vị báo giá) xin báo giá của gói vật tư nha khoa như sau:

STT	Tên hàng hóa	Tên thương mại	ĐVT	Tiêu chí KT	Quy cách	Ký hiệu	Nhãn mác	Năm sản xuất	Hãng sản xuất/ Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá bao gồm VAT	Thành tiền
1												
2												

1.Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm.....[ghi ngàytháng...năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

2.Chúng tôi cam kết:

-Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

-Giá trị của vật tư nha nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp